

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HSST
Ngày: 14 - 06 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà **Nguyễn Kim Oanh**, Nguyên hiệu trưởng Trường THCS Võng Xuyên, huyện PT.

+ Bà **Trần Thị Thanh**; Nguyên hiệu phó trường THPT huyện PT, huyện PT.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị H Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Trường**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HSST ngày 17 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh năm 2002, tại xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn O và bà Vũ Thị Bích H; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Mạnh T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2003, tại xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn 3, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T và bà Đặng Thị N; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Quang V, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2003, tại xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn 4, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Thanh T và bà Đào Thị D; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Mạnh T*: Ông Nguyễn Văn Hà, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hà Lan và cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang V*: Bà Lưu Thị Ngọc Lan, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hà Lan và cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt

- *Bị hại*: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn 3, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 13/10/2008; địa chỉ: Thôn 1, xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của cháu L*: Bà Vũ Thị O, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 1, xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Vũ Văn O, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 6, xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Bà Vũ Thị O, sinh năm; Địa chỉ: Thôn 1, xã XD, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Bà Đặng Thị Ninh, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 3, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Ông Đặng Thanh Tùng, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 4, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo cácT liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/8/2020, Nguyễn Văn L, sinh ngày 13/10/2008, trú tại thôn 1, xã XD, huyện PT, đến nhà ông Vũ Văn C, sinh năm 1967, trú tại thôn 3, xã VP, huyện PT (là bác của L) để chơi. Quá trình chơi tại nhà ông C, L để ý thấy ông C cất tiền vào ngăn tủ tường kê ở vị trí ngăn cách giữa gian phòng khách và phòng bếp, sau đó khóa cửa ngăn tủ rồi để chìa khóa ở túi quần dài mà ông C hay treo ở ghế trong khu vực bếp. Sau đó, thấy Vũ Văn H sinh năm 2002, trú tại thôn 3, xã XD, huyện PT (là anh họ của L) cũng đến nhà ông C chơi. L liền kể cho H biết việc thấy ông C cất tiền và vị trí ông C để chìa khóa tủ. Nghe vậy, H liền bàn bạc,

bảo L đợi khi nào gia đình ông C vắng người ở nhà sẽ dùng chìa khóa tủ để mở tủ lấy tiền. L đồng ý rồi lấy 01 chiếc chìa khóa tủ trong túi quần dài của ông C sau đó mang vào gian phòng bếp cất giấu, rồi cùng H đi về nhà H chờ thời cơ. Đến buổi trưa cùng ngày, H đưa xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh, BKS: 29Z1 - 625.15 của mình cho L, bảo L quay lại nhà ông C để lấy tiền. Nghe theo lời H, L điều khiển xe máy đi đến gần cổng ngõ vào nhà ông C thì L dừng, xuống xe rồi một mình đi bộ vào nhà ông C. Quan sát thấy không có ai ở khu vực bếp và phòng khách nên L đã đến chỗ đã cất giấu chìa khóa tủ rồi dùng chiếc chìa khóa này mở ngăn tủ tường nơi ông C cất tiền và lấy toàn bộ số tiền để trong tủ. Sau khi lấy xong, L mang toàn bộ số tiền lấy được ra khu vực vườn sau nhà ông C, L lấy ra 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) từ số tiền trộm cắp được cất vào người, số tiền còn lại L không kiểm đếm mà gói lại vào túi nilon rồi đào đất lên và chôn số tiền này xuống đất để cất giấu, sau đó L mang 4.000.000 đồng về đưa cho H. Sau khi cầm số tiền này, H hỏi L và được L cho biết vẫn còn tiền chưa lấy hết nên đã bảo L về lấy thêm tiền để H mua điện thoại di động, L nghe vậy liền điều khiển xe máy quay lại nhà ông C luôn rồi ra nơi cất giấu số tiền trên đào lên, rồi đếm lấy thêm số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*), số còn lại L lại tiếp tục vùi đất chôn xuống dưới, xong L quay về và đưa tất cả số tiền này cho H. Sau khi cầm số tiền L đưa, H đưa L đi xuống trung tâm Hà Nội chơi; trên đường đi H đã sử dụng số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen để sử dụng cho riêng mình, số tiền còn lại H cùng L chi tiêu ăn uống trong quá trình đi chơi cùng nhau.

Đến ngày 05/8/2020, H đưa L từ trung tâm Hà Nội về xã VP, huyện PT, H gọi điện rủ thêm Đặng Quang V và Vũ Mạnh T đều là bạn của H cùng đi chơi. Quá trình rủ V và T cùng đi chơi, H lại bảo L về nhà ông C lấy thêm tiền để đi chơi, L nghe vậy đồng ý. Rạng sáng ngày 06/8/2020 khi T về nhà đi ngủ thì H chở theo L và V đi về gần nhà ông C và dừng lại ở trên đê để L đi bộ vào nhà ông C lấy tiền. L lại tiếp tục đi đến nơi cất giấu tiền lấy ra số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) sau đó mang ra đưa cho H. Đến trưa ngày 06/8/2020, H đi xuống trung tâm Hà Nội để đi làm nên chỉ còn L, V và T đi cùng nhau.

Trong các ngày từ 06/8 đến 09/8/2020 khi đi chơi cùng nhau, T và V đã 04 lần đưa L về nhà ông C để L lấy số tiền L trộm cắp được của gia đình ông C còn lại chôn sau vườn rồi cùng đi tiêu sài với nhau, cụ thể:

Chiều tối ngày 06/8/2020, T và V dùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh - đen - bạc, BKS: 29V1 - 23.000 chở L về nhà ông C, L vào nhà ông C lấy 3.000.000 đồng quay ra đưa cho V rồi cả ba cùng nhau đi chơi tiêu sài hết số tiền này.

Ngày 07/8/2020, T và V tiếp tục đưa L về nhà ông C để L vào nhà ông C lấy tiền và đưa cho V số tiền 3.000.000 đồng rồi cả ba cùng nhau đi chơi tiêu sài hết số tiền này.

Đến ngày 08/8/2020, khi cả ba đang ở nhà nghỉ thuộc địa phận xã Xuân Phú, huyện PT, do thắc mắc khi thấy L còn bé mà có nhiều tiền để đưa cho T và V tiêu sài nên T đã hỏi L về nguồn gốc số tiền đó và được L cho biết tiền đó là tiền do L lấy trộm ở nhà ông C (T và V đều biết ông C là bác của L). Sau khi được biết rõ về nguồn gốc số tiền mà L có, T và V vẫn tiếp tục đưa L về lấy nốt số tiền còn lại là 6.000.000 đồng rồi T, V và L cùng nhau sử dụng vào mục đích ăn chơi, tiêu sài cá nhân.

Đến trưa 10/8/2020 khi T, L và V đang ở nhà nghỉ thì bị gia đình L tìm kiếm, phát hiện và đưa cả ba đến Công an xã VP để trình báo sự việc.

Ngày 10/8/2020, Công an xã VP tiếp nhận đơn trình báo của ông Vũ Văn C về việc bị người khác vào nhà lấy trộm số tiền 32.250.000đ (*ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), đồng thời ông C nghi vấn người lấy trộm tiền của gia đình là cháu Nguyễn Văn L. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của ông C, Công an xã VP phối hợp với Công an huyện PT tiến hành triệu tập các đối tượng Nguyễn Văn L, Vũ Văn H, Vũ Mạnh T và Đặng Quang V là những người có liên quan để làm rõ nội dung tố giác của ông C.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 09 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố Vũ Mạnh T và Đặng Quang V về tội “Tiêu thụ sản phẩm do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Mạnh T và Đặng Quang V đều khai nhận nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT đã nêu là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, ông Nguyễn Văn C tại phiên tòa trình bày: Tôi không nhớ chính xác ngày nào, chỉ nhớ khoảng ngày 14/6 (ÂL) đến ngày 20/6 (ÂL) thì phát hiện bị mất 2.000.000đ để trong túi quần và số tiền cất trong tủ, tổng số là 32.250.000đ. Sau khi biết cháu Nguyễn Văn L và cháu Vũ Văn H (là cháu ruột) lấy tiền và cùng cháu T, cháu V sử dụng chi tiêu tiền thì gia đình các cháu đã bồi thường cho tôi. Vì vậy, tôi không yêu cầu bồi thường thêm gì nữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các cháu.

Tại phiên tòa, cháu Nguyễn Văn L xác định lời khai của các bị cáo là đúng và công nhận khi biết bác C cất tiền vào tủ và để chìa khóa tủ trong túi quần nên đã nói chuyện với H và sau khi nghe H bảo lấy tiền của bác C để đi Hà Nội chơi thì cháu đã đến nhà bà C lấy chìa khóa trong túi quần của bác C, thấy trong túi có 2.000.000đ cháu lấy luôn và dùng chìa khóa mở tủ lấy tiền, cháu không đếm mà lấy ra 4.000.000đ, số tiền còn lại cho tất cả vào trong túi bóng mang chôn dưới đất phía sau nhà bác C. Sau đó cháu mang 4.000.000đ đưa

cho H thì H bảo cháu lấy thêm đề đi mua điện thoại khoảng 6 đến 7 triệu đồng và đi Hà Nội ăn chơi, cháu đồng ý và H chở cháu đến nhà bác C, H đứng đợi ở ngoài, còn cháu đi bộ vào lấy 7.000.000đ đưa cho H. Sau đó, cháu và H đi Hà Nội chơi, được 2 ngày thì H chở cháu về và cháu cùng T, V đã nhiều lần đi cùng nhau đến cổng nhà bác C, mọi người chờ cháu ở cổng, còn một mình cháu đi bộ vào lấy tiền và cùng nhau đi chơi, ăn uống, mua sắm hết.

Người đại diện hợp pháp của cháu L trình bày: Sau khi phát hiện cháu L lấy tiền của ông C, và tìm thấy các cháu trong nhà nghỉ, gia đình đã đưa các cháu đến Công an xã trình báo sự việc. Số tiền 5.000.000đ mà gia đình tôi đã bồi thường cho ông C, tôi không có ý kiến đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp T sản”, Đặng Quang V và Vũ Mạnh T về tội “Tiêu thụ tại sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Đặng Quang V và Vũ Mạnh T.

+ Xử phạt: Đặng Quang V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

+ Xử phạt: Vũ Mạnh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: ông C đã nhận đủ số tiền do các bị cáo bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu tím.

+ Trả lại cho ông Vũ Văn Oánh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, BKS: 29Z1- 625.15; Trả lại cho bà Đặng Thị Ninh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh- đen- bạc, BKS 29V1- 23.00; Trả lại cho Vũ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; Trả lại cho Đặng Quang V số tiền 200.000đ. Trả lại cho ông Vũ Văn C 01 chìa khóa màu trắng kích thước (4 x 1,5)cm;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Mạnh T trình bày: Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của các bị cáo và đúng như nội dung báo cáo trạng đã nêu nên về tội danh và điều luật đề nghị áp dụng là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo vì sau khi biết sự việc gia đình đã đưa các bị cáo đến Công an xã trình báo sự việc để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang V trình bày: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo V mới 17 tuổi 5 tháng 11 ngày nên nhận thức của tuổi chưa thành niên hạn chế; mặt khác bị cáo mới học hết lớp 8 nên không hiểu biết pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn H, Đặng Quang V và Vũ Mạnh T đều không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn H, Đặng Quang V, Vũ Mạnh T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu điều tra và vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/8/2020, trong quá trình đến chơi tại gia đình ông Vũ Văn C ở thôn 3, xã VP, huyện PT, Nguyễn Văn L, biết được sự sơ hở trong việc quản lý tài sản (tiền) của ông C nên đã nói cho Vũ Văn H và được H xúi giục việc trộm cắp tài sản của ông C. Đến trưa cùng ngày L đã lén lút chiếm đoạt số tiền 30.250.000đ đang để ở trong tủ của gia đình ông C và 2.000.000đ để trong túi quần của ông C, tổng số tiền mà L chiếm đoạt được là 32.250.000đ. Sau khi trộm cắp được số tiền trên L lấy 11.000.000 đồng từ số tiền trộm cắp được cùng H đi chơi, tiêu sài cá nhân hết; số tiền còn lại L cất giấu ở sau vườn nhà ông C.

Tiếp đến trong các ngày 06/8 đến 09/8/2020 khi đi chơi cùng nhau, Vũ Mạnh T và Đặng Quang V đã 04 lần đưa L về nhà ông C để L lấy nốt số tiền mà L trộm cắp được của gia đình ông C còn lại chôn sau vườn rồi cùng đi tiêu sài với nhau. Trong đó vào ngày 08/8/2020, khi biết rõ là tiền do L trộm cắp của gia đình ông C mà có thì T và V vẫn tiếp tục đưa L về lấy tiền và cùng nhau sử dụng vào mục đích ăn chơi, tiêu sài cá nhân.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn L là người có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 32.250.000đ của ông Vũ Văn C. Tuy nhiên, Nguyễn Văn L là người dưới 12 tuổi nên chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi xúi giục Nguyễn Văn L trộm cắp tài sản của ông C của bị cáo Vũ Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của Đặng Quang V và Vũ Mạnh T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Vũ Văn H Đặng Quang V và Vũ Mạnh T về tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Văn H xúi giục Nguyễn Văn L là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đặng Quang V và Vũ Mạnh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú và cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Mặc dù bị cáo Vũ Văn H có 01 tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa đủ 18 tuổi phạm tội. Lẽ ra, cần bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian, nhưng Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội Vũ Văn H mới 18 tuổi nên về nhận thức còn có phần hạn chế. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, tạo

điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Đặng Quang V và Vũ Mạnh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đặng Quang V mới 17 tuổi, 05 tháng 11 ngày, bị cáo Vũ Mạnh T mới 16 tuổi 08 tháng 07 ngày, nên về mục đích xét xử và áp dụng hình phạt là nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo nhưng cũng tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang V và bị cáo Vũ Mạnh T để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo về mức hình phạt là phù hợp, đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Văn H cùng bố đẻ là ông Vũ Văn O đến gặp ông C và bồi thường số tiền 18.000.000đ để khắc phục hậu quả. Bà Vũ Thị O (mẹ của Nguyễn Văn L) cùng gia đình bị cáo Vũ Mạnh T và bị cáo Đặng Quang V đã bồi thường tổng số tiền 14.000.000đ cho ông Vũ Văn C. Sau khi nhận đủ số tiền trên, ông C không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác. Tại phiên tòa, ông Vũ Văn O, bà Vũ Thị O, bà Đặng Thị N và ông Đặng Thanh T không ai có ý kiến đề nghị gì về số tiền đã bồi thường cho ông C.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh thu giữ của Vũ Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu tím thu giữ của Đặng Quang V. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định T và V đã đưa cho L để liên lạc với L mỗi lần T và V đưa L về nhà ông C lấy tiền. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, BKS: 29Z1-625.15, thu giữ của Vũ Văn H và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh-đen-bạc, BKS 29V1-23.00 thu giữ của Vũ Mạnh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị N và ông Vũ Văn O. Việc H đưa xe cho L đi và T sử dụng xe chở L về nhà ông C lấy tiền, bà N và ông O không biết. Bà N và ông O có đơn đề nghị xin lại xe nên cần trả lại xe cho bà Đặng Thị N và ông Vũ Văn O.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Vũ Văn H và số tiền 200.000đ thu giữ của Đặng Quang V. Quá trình điều tra xác định H đã sử dụng số tiền trộm cắp được để mua điện thoại này và 200.000đ là tiền L đưa cho V. Do các bị

cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, nên xác định điện thoại và tiền là tài sản của bị cáo H và bị cáo V. Vì vậy, cần trả lại cho Vũ Văn H và Đặng Quang V.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn L là người có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 32.250.000đ của ông Vũ Văn C. Căn cứ tài liệu điều tra xác định Nguyễn Văn L sinh ngày 13/10/2008 nên khi thực hiện hành vi này Nguyễn Văn L là người dưới 12 tuổi nên chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét thấy Nguyễn Văn L là trẻ em vi phạm lần đầu, hiện vẫn đang sinh sống cùng bố, mẹ tại xã XD, huyện PT, nên Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ nhắc nhở giáo dục, giao cho gia đình quản lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn H 12** (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Quang V và Vũ Mạnh T.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Quang V 09** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Mạnh T 09** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho UBND xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Đặng Quang V và Vũ Mạnh T cho UBND xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu tím.

Trả lại cho ông Vũ Văn O, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, BKS: 29Z1- 625.15; 01; Trả lại cho bà Đặng Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh- đen- bạc, BKS 29V1- 23.00; Trả lại cho Vũ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; Trả lại cho Đặng Quang V số tiền 200.000đ. Trả lại cho ông Vũ Văn C 01 chìa khóa màu trắng kích thước (4 x 1,5)cm.

(Vật chứng do Cơ quan thi hành án dân sự huyện PT, thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/06/2021 giữa Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Số tiền đã nộp theo giấy nộp tiền vào T khoản ngày 14/06/2021).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Văn H, Đặng Quang V, Vũ Mạnh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân

-TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

